

Vietnam Sustainable Agriculture Transformation (VnSAT)  
**PROCUREMENT PLAN - GOODS AND WORKS for 18 months - SOC TRANG PROVINCE**

107413

Item №	Contract Ref. №	Contract Description	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Procu. Method	WB Review (Prior/ Post)	Type of Contract	BD	Date of Invitation to Bids	Date of Bid Opening	Bid Evaluation Report	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion
<b>GOODS</b>			<b>430,000</b>									
1	HH22	Office equipment/ Thiết bị văn phòng	168,000	NCB	Prior	lumpsum	6/2016	7/2016	8/2016	10/2016	11/2016	3/2017
2	HH23	Communication documents/ Tài liệu truyền thông	120,000	NCB	Post	lumpsum	7/2016	8/2016	9/2016	11/2016	12/2016	12/2017
3	HH24	Equipments for the laboratory/ Thiết bị cho phòng thí nghiệm	62,000	SH	Prior	lumpsum	5/2016	6/2016	7/2016	8/2016	9/2016	12/2016
4	HH25	Equipments for Seed Center/ Thiết bị cho trung tâm giống	80,000	SH	Prior	lumpsum	5/2016	6/2016	7/2016	8/2016	9/2016	12/2016
<b>WORKS</b>			<b>205,000</b>									
1	XL05	Works for DARD and relevant agencies/ Xây lắp cho Sở NN&PTNT và các cơ quan liên quan	205,000	NCB	Prior	Unit price	8/2016	9/2016	10/2016	12/2016	1/2017	05/2017

Public Disclosure Authorized

Public Disclosure Authorized

**Vietnam Sustainable Agriculture Transformation (VnSAT)**  
**PROCUREMENT PLAN - CONSULTING SERVICES for 18 months - SOC TRANG PROVINCE**

Item No	Contract Ref.	Contract Description	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Firm or Ind.	Select. Method	WB Review (Prior/ Post)	Type of Contract	Request for Exp. Of Interest	Evaluation report for Short list & RFP	RFP Issued (for CQS)	Proposal Submission	Draft Final Contract	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion
1	IC42	In-country consultancy on communication strategy/ Tư vấn trong nước về chiến lược truyền thông	60,000	IC	IC	Post	Timebased	8/2016	10/2016			11/2016	12/2016	12/2019
2	CQS43	Independent appraisal on technical application level of farmers/ Đánh giá độc lập về mức độ áp dụng công nghệ của nông dân	100,000	Firm	CQS	Prior	Lumpsum	8/2015	10/2016	11/2016	12/2016	01/2017	01/2017	12/2020
3	IC44	Technical consultancy/ Tư vấn kỹ thuật	120,000	IC	IC	Prior	Timebased	7/2016	9/2016			10/2016	11/2016	12/2020